TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 155/2019/QĐST - HNGĐ	*Tây Hồ, ngày 31 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 185/2019/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Chu Tú A, sinh năm 1983
Anh Nguyễn Bảo K, sinh năm 1976
HKTT: Số 248b, tập thể đội xe 312An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.
Cư trú: Số 3, hẻm 32/15/21 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Tú A và anh Nguyễn Bảo K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội ngày 01/6/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp. Hai bên đã tìm mọi cách để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân từ năm 2018, tuy ở chung một nhà. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2].Về con chung: Chị Chu Tú A và anh Nguyễn Bảo K xác định có 02 con chung là:
1. Nguyễn Khánh Hải Đ, sinh ngày 13/11/2004

2. Nguyễn Hoàng Hải Y, sinh ngày 20/5/2008

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Giao con chung là Nguyễn Hoàng Hải Y cho chị Tú A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Khánh Hải Đ cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3].Về tài sản, nhà đất, công nợ: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về lệ phí: Chị Chu Tú A tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Tú A và anh Nguyễn Bảo K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên xác định có 02 con chung là:

1. Nguyễn Khánh Hải Đ, sinh ngày 13/11/2004
2. Nguyễn Hoàng Hải Y, sinh ngày 20/5/2008

Ghi nhận sự tự nguyện của các bên đương sự: Giao con chung là Nguyễn Hoàng Hải Y cho chị Tú A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Khánh Hải Đ cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Không có nên không xét

2. Về lệ phí: Chị Chu Tú A tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003604 ngày 22/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THA dân sự quận T
- UBND phường Nguyễn Trung Trực Quận B, Thành phố H (GCN kết hôn số 39, quyển số 1 Ngày01/6/2004)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Thảo